|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  HÀ HUY TẬP | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

**MA TRẬN ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội**  **dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nhật dụng | **2** | **0** | **2** | **0** | **2** |  |  |  | **40** |
| **2** | **Viết** | Đoạn văn  Thuyết minh về bánh chưng | 0 |  | 0 |  | 0 | 1  2\* |  | 1  2\* | 2.0  4.0 |
| **Tổng** | | | ***10*** | ***0*** | ***10*** | ***0*** | ***20*** | ***30*** | ***0*** | ***30*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **10** | | **10%** | | **20%** | | **20%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nhật dụng | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, thể loại.  - Nhận diện được nội dung, vấn đề nói đến trong văn bản nhật dụng.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Nhận diện được biện pháp tu từ nói quá.  **Vận dụng**  **-** Thể hiện được quan điểm của bản thân về vấn đề được đề cập trong văn bản nhật dụng  - Hành động, việc làm của bản thân từ nội dung, ý nghĩa từ thông điệp của văn bản. | 2TN | | 2TN | 2TL |  |
|  |
| **2** | **Viết** | Đoạn văn 6-8 câu.  Thuyết minh về bánh chưng | **vận dụng cao:** viết đúng về nội dung và hình thức của đoạn văn giới thiệu vấn dề và bàn luận vấn đề.  **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của văn bản thuyết minh.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng:** Viết được bài văn thuyết minh về bánh chưng- một món ăn tự hào cho ẩm thực của đất nước. Biết giới thiệu về bánh chưng có nguồn gốc từ đâu, nguyên vật liệu làm bánh, cách gói, nấu và ý nghĩa của bánh mang lại.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp thuyết minh. |  | |  |  | 1TL\*  1TL |
| **Tổng** | | |  | | **2TN** | **2TN** | **2 TL** | **2 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | | ***10*** | ***10*** | ***20*** | ***60*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | | **40** | | | **60** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  **HÀ HUY TẬP** | **ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2022- 2023**  **MÔN NGỮ VĂN - LỚP 8**  Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phátđề) |

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

…Năm 2020, với chủ đề là “Bảo vệ thanh thiếu niên khỏi tác động của việc quảng cáo các sản phẩm thuốc lá và sử dụng thuốc lá”, một lần nữa đã nhấn mạnh về hậu quả của việc sử dụng thuốc lá với sức khỏe của con người. Đặc biệt là giới trẻ thanh thiếu niên về tác hại của việc nghiện chất Nicotin có trong các sản phẩm của thuốc lá. Đồng thời kêu gọi toàn xã hội có những hành động mạnh mẽ để bảo vệ giới trẻ trước nguy cơ sử dụng các sản phẩm thuốc lá và những nguy hại nghiêm trọng đến sức khỏe liên quan đến sử dụng thuốc lá.

Trong những năm gần đây, giới trẻ có xu hướng hút thuốc lá điện tử và hút thuốc lá nung nóng ngày một gia tăng. Vì cho rằng, hút hai loại này chỉ để nhả khói cho vui và dùng để cai nghiện hút thuốc lá điếu truyền thống. Nhưng suy nghĩ như vậy là chưa hoàn toàn đúng, bởi những tác hại của thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng ảnh hưởng đến sức khỏe không thua kém gì thuốc lá điếu truyền thống. Hiển nhiên, mức độ nguy hại đến sức khỏe và để lại những hậu quả khó lường cho cả người hút và người xung quanh, bác sĩ Hồ Thanh Đảm – Trưởng khoa Truyền thông, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh cho biết.

Thuốc lá điện tử chứa nhiều chất độc hại, gây nghiện, gây bệnh tật, tử vong. Theo Liên minh Kiểm soát thuốc lá Đông Nam Á (SEATCA) đa phần thuốc lá điện tử có chứa Nicotine - chất gây nghiện cao, là nguyên nhân gây các bệnh tim mạch, hô hấp, tiêu hóa và ung thư. Sử dụng nicotine quá liều gây ngộ độc. Nghiện nicotine là một trong những nguyên nhân gây các bệnh tim mạch, đột quỵ. Nicotine trong thuốc lá điện tử gây hại cho sự phát triển não bộ ở trẻ em ,vì não bộ của trẻ đang trong giai đoạn phát triển. Nicotine cũng ảnh hưởng xấu tới sức khỏe của bà mẹ và thai nhi trong thai kì, gây ra sinh non và thai chết lưu.

Những thay đổi do nicotine gây ra trong hệ thần kinh trong não khiến người dùng ở nhóm tuổi trẻ dễ bị nghiện nicotine hơn, và vì thế ảnh hưởng đến sức khỏe sẽ đến sớm và trầm trọng hơn trong tương lai…

(Bài Khoa học, Chính trị và Xã hội- Sở Y Tế Cà Mau- Mai Thanh)

**A. Trắc nghiệm:** (2 điểm) 0.5 đ/câu.**Chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 4**

**Câu 1**.**Theo** **đoạn ngữ liệu trên thì thuốc lá điện tử ảnh hưởng đến sức khỏe không thua kém gì thuốc lá điếu truyền thống?**

1. Đúng B. Sai

**Câu 2:** **Đoạn ngữ liệu trên gợi em nhớ đến văn bản nào đã được học trong chương trình Ngữ văn 8 – Học kì I?**

1. Tác hại của thuốc lá. C. Ôn dịch, thuốc lá.
2. Thuốc lá là ôn dich. D. Ôn dịch thuốc lá.

**Câu 3. Đối tượng hút thuốc được đề cập trong đoạn ngữ liệu trên là?**

A. Mọi người . C. Giới trẻ.

B. Trẻ em. D . Người hút thuốc.

**Câu 4**. **Câu văn sau đây có sử dụng biện pháp tu từ nói quá hay không?**

*“Thuốc lá điện tử chứa nhiều chất độc hại, gây nghiện, gây bệnh tật, tử vong.”*

  A. Không. B. Có.

**B. Tự luận** **(2 điểm)**

**Câu 5: Theo đoạn ngữ liệu trên thì trong thuốc lá điện tử có chứa chất gì là đa phần? Chất đó gây ra những tác hại nào? (1đ)**

**Câu 6: Đoạn ngữ liệu trên để lại cho em thông điệp gì? (1đ)**

**PHẦN II. LÀM VĂN (6.0 điểm)**

**Câu 1:** Viết đoạn văn từ (6-8 câu) trình bày những suy nghĩ của em về vấn đề các bạn học sinh hút thuốc lá điện tử trong trường học và nêu giải pháp cụ thể để giúp các bạn ấy không hút nữa? (2đ)

**Câu 2:** Thuyết minh món ăn mang đậm bản sắc dân tộc Việt - bánh chưng ngày Tết.(4đ)

***.....................Hết....................***

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **Đọc – hiểu** | **4,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
|  | **5** | * **Gợi ý:** Theo văn bản trên thì trong thuốc lá điện tử có chứa đa phần là Nicotine - chất gây nghiện cao, là nguyên nhân gây các bệnh tim mạch, hô hấp, tiêu hóa và ung thư. Sử dụng nicotine quá liều gây ngộ độc. Nghiện nicotine là một trong những nguyên nhân gây các bệnh tim mạch, đột quỵ. Nicotine trong thuốc lá điện tử gây hại cho sự phát triển não bộ ở trẻ em ,vì não bộ của trẻ đang trong giai đoạn phát triển. Nicotine cũng ảnh hưởng xấu tới sức khỏe của bà mẹ và thai nhi trong thai kì, gây ra sinh non và thai chết lưu. * Hs trả lời có lặp lại mệnh đề và chứa nhiều Nicotine (0,5) * Hs nêu tác hại (0,5), chỉ cần nêu được 2 tác hại trong các tác hại trên là được. | 1,0 |
|  | **6** | * **Gợi ý:** Thông điệp nêu lên các tác hại của thuốc lá điện tử đối với người trẻ- thanh thiếu niên. Hoặc văn bản nêu lên nguyên nhân chủ yếu gây hại của thuốc lá điện tử là Nicotine- chất gây nghiện. Từ đó dẫn đến hậu quả nghiêm trọng với giới trẻ... * Hs không lặp lại mệnh đề: - 0,25 đ. * Hs trả lời theo cách liệt kê gạch đầu dòng: - 0,25 đ * Hs viết có thể diễn đạt theo ý mình, miễn đúng với nội dung văn bản nêu. | 1,0 |
| **II** |  | **Làm văn:** | **6,0** |
| **Câu** | **1** | Viết đoạn văn từ (6-8 câu) trình bày những suy nghĩ của em về vấn đề các bạn học sinh hút thuốc lá điện tử trong trường học và nêu giải pháp cụ thể để giúp các bạn ấy không hút nữa? | **2,0** |
| **A. Yêu cầu về kỹ năng:**   * Nắm vững phương pháp viết đoạn văn trình bày suy nghĩ. * Bài làm có bố cục 3 phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. * Lời văn trôi chảy, ý nghĩa rõ ràng, sâu sắc. * Chữ viết sạch đẹp, không mắc các lỗi diễn đạt….  1. **Yêu cầu kiến thức:**   \* Nội dung: 1.5 điểm  - Mở đoạn: (0.25) Giới thiệu khái quát tác hại của thuốc lá điện tử và tình trạng một số hs hút thuốc lá trong trường học là sai trái, vi phạm nội quy trường học.  - Thân đoạn: 1.0 điểm  + Giải thích thuốc lá điện tử có những chất độc hại gì?  + Bàn luận: gây nên những tác hại ra sao? Nguyên nhân các bạn hs hút là gì? Đưa ra giải pháp cụ thể để các bạn không hút.  - Kết đoạn: Liên hệ bản thân, kêu gọi hành động (0,25)  **BIỂU ĐIỂM**  **- Điểm 1,5 – 2,0:**  Đáp ứng tốt các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.  Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc bằng nhiều kiểu câu khác nhau; văn viết có cảm xúc; có thể mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ.  Bài làm sạch, chữ viết đẹp, rõ nét.  **- Điểm 1,25 – 1,5:**  Đáp ứng khá các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.  Diễn đạt trôi chảy, văn viết có cảm xúc; có thể còn mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ.  Bài làm sạch, chữ viết đẹp, rõ nét.  **- Điểm 1,0 :**  Đáp ứng cơ bản các yêu cầu về kỹ năng và kiến thức.  Diễn đạt ý sơ sài.  Còn mắc một số lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  Bài làm còn gạch xóa, chữ viết rõ nét.  **- Điểm 0,5 – 0,75:**  Chưa đáp ứng được các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.  Sai nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  Bài làm không cẩn thận, chữ viết không rõ nét.  **- Điểm 0,0:**  Không đáp ứng được bất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cẩu về kĩ năng và kiến thức. | | | **0.5**  **1,5** |
| **Câu** | **2** | Thuyết minh món ăn mang đậm bản sắc dân tộc Việt - bánh chưng ngày Tết. | **4,0** |
| **A. Yêu cầu về kỹ năng:**  - Nắm vững phương pháp làm bài văn thuyết minh.  - Bài làm có bố cục 3 phần rõ ràng, phần thân bài có dựng đoạn.  - Lời văn trôi chảy, từ ngữ rõ ràng, trong sáng, giàu hình ảnh, biểu cảm.  Trình bày rõ ràng, không mắc các lỗi diễn đạt….  **B. Yêu cầu kiến thức:**  **I. Mở bài (0,5 điểm):** Giới thiệu khái quát đối tượng thuyết minh: bánh chưng ngày Tết.  **II. Thân bài (2,5 điểm):** Thuyết minh cụ thể:  **1. Nguồn gốc bánh chưng:** Bánh chưng gắn liền với sự tích “Bánh chưng bánh dày” của hoàng tử Lang Liêu đời vua Hùng thứ 6.  **2. Nguyên liệu làm bánh:**  - Lá dong hoặc lá chuối.  - Lạt buộc.  - Gạo nếp.  - Đậu xanh, thịt lợn.  - Gia vị khác: muối, tiêu, đường, hành củ.  **3. Quy trình thực hiện:**  - Chuẩn bị:  + Lá gói bánh: lá dong hoặc lá chuối, rửa lá cho sạch rồi phơi khô.  + Gạo nếp: được vo sạch, ngâm để hạt được mềm.  + Đỗ xanh: ngâm tách vỏ, giã nhuyễn.  + Thịt lợn: rửa sạch, cắt nhỏ và ướp gia vị.  - Gói bánh: bánh được gói bằng tay hoặc bằng khuôn bánh khoảng 25cm. Xếp lá dong so le nhau, cho một bát gạo nếp rồi đến nửa bát đỗ xanh, đặt thịt lên trên và đổ đỗ xanh, gạo nếp lên trên, sao cho gạo nếp phủ kín đỗ xanh và thịt. Dùng lạt buộc chặt lại để cố định bánh.  - Luộc bánh: từ 10 -12 tiếng, khi luộc lửa phải luôn cháy đều, nước trong nồi luôn ngập bánh, lật những chiếc bánh phía trên để chúng chín đều.  - Ép nước: xếp bánh lên một mặt phẳng, dùng một mặt phẳng khác đè lên để ép nước, ép trong khoảng 2 - 3 giờ.  - Bảo quản bánh: để bánh ở những nơi khô ráo, thoáng mát.  **4. Ý nghĩa của bánh chưng:**  - Tượng trưng cho đất, nhắc nhở con người hãy ghi nhớ mảnh đất mà mình đang sinh sống, trồng trọt và chăn nuôi.  - Thể hiện sự biết ơn, lòng thành kính đối với cha ông, tổ tiên, những thế hệ đi trước.  - ...  **III. Kết bài (0,5 điểm):** Cảm nghĩ của em về món bánh chưng.  - Bánh chưng là món ăn truyền thống của dân tộc Việt Nam trong dịp Tết Nguyên Đán.  - Chúng ta cần gìn giữ và phát triển vẻ đẹp truyền thống này.  **BIỂU ĐIỂM**  **- Điểm 3,0 – 4,0:**  Đáp ứng tốt các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.  Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc bằng nhiều kiểu câu khác nhau; văn viết có cảm xúc; có thể mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ.  Bài làm sạch, chữ viết đẹp, rõ nét.  **- Điểm 2,5 – 3,0:**  Đáp ứng khá các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.  Diễn đạt trôi chảy, văn viết có cảm xúc; có thể còn mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ.  Bài làm sạch, chữ viết đẹp, rõ nét.  **- Điểm 1,5 – 2,0:**  Đáp ứng cơ bản các yêu cầu về kỹ năng và kiến thức.  Văn chưa có cảm xúc.  Còn mắc một số lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  Bài làm còn gạch xóa, chữ viết rõ nét.  **- Điểm 1,0 – 1,5:**  Chưa đáp ứng được các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.  Bài làm sơ sài, ít ý. Sai nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  Bài làm không cẩn thận, chữ viết không rõ nét.  **- Điểm 0,0:**  Không đáp ứng được bất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cẩu về kĩ năng và kiến thức. | | | **0,5**  **3,5** |